

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Tập 263**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Hạnh Chơn**

**Biên tập: Bình Minh**

**Thời gian: 04.02.2011**

**Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện\_Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 319, chúng ta bắt đầu xem từ câu thứ hai trong hàng thứ ba.

Cho nên hai câu này giải thích đơn giản. Hai câu này chính là “tiêu trừ tam cấu minh, minh tế chúng ách nạn”, là hai câu này. Hai câu này giải thích đơn giản là, tiêu trừ cấu uế hôn ám của tam độc tham sân si cho chúng sanh, rộng cứu vô số thống khổ và thiên tai. Ách nạn nhiều vô số, cho nên gọi là chúng ách nạn. Tình trạng nói ở đây, hoàn toàn giống với hoàn cảnh của chúng ta hiện nay.

Ánh sáng trí tuệ của Phật, đều có thể soi sáng cứu độ. Như Hội Sớ nói, tam cấu là tham sân si, ba thứ này cấu nhiễm tâm tánh, cho nên gọi là cấu. Khiến chúng sanh mù quáng, cho nên gọi là minh. Là nhân lưu chuyển, nhân lưu chuyển sanh tử, nghĩa là nguyên nhân chính của luân hồi sanh tử. Chúng ách nạn là quả của nó, gọi là lục thú tứ sanh, đây chính là luân hồi lục đạo.

Quả thật chúng ta hiện nay, mỗi ngày thông qua ti vi, mạng internet, truyền thông đưa tin về thiên tai thảm họa. Mức độ không ngừng tăng cao, xu hướng thiên tai cũng ngày càng nghiêm trọng. Đây là nguyên nhân gì? Kinh điển dạy chúng ta rằng, là tam độc tham sân si của chúng sanh, và vô số ngôn hành bất thiện chiêu cảm nên. Có nhân tất có quả, có quả tất có nhân, nghiệp nhân quả báo không sai chút nào, chúng ta không thể không biết.

Làm sao để có thể hóa giải thiên tai? Trong kinh cũng nói rất rõ ràng: “Phật chi trí quang, tất năng minh tế”. Nhân của luân hồi lục đạo, trong kinh điển Đức Phật dạy cho chúng ta rất nhiều, nói chung là kiến tư phiền não. Nói sơ lược về kiến tư phiền não, nghĩa là chúng ta đối với chân tướng của nhân sinh vũ trụ, thấy sai, nghĩ sai, do đó chúng ta làm sai, làm sai là tạo nghiệp. Nghĩ sai, thấy sai là ý nghiệp, nói sai là khẩu nghiệp, làm sai là thân nghiệp. Tam nghiệp thân khẩu ý gây ra, hiện nay là quả báo lưu chuyển sanh tử trong lục đạo. Ở đây đặc biệt thêm vào một câu là “chúng ách nạn”, nghĩa là nói thiên tai nhiều vô số. Hôm nay chúng ta đọc câu kinh văn này cảm xúc rất sâu sắc, vì nó ở ngay trước mắt chúng ta. Hiện nay chúng ta đang gặp những điều này.

Phật quang phổ chiếu, là nguyên nhân chính cứu khổ cứu nạn. Lại nói tiếp, “Phật quang phổ lưu”, có nghĩa là phổ chiếu. Đức thanh tịnh, hoan hỷ, trí tuệ, giúp chúng ta tiêu trừ ba chướng. Thanh tịnh tiêu trừ tham dục, hoan hỷ tiêu trừ sân nhuế, trí tuệ tiêu trừ ngu si. Thanh tịnh, hoan hỷ, trí tuệ là tánh đức, tiêu trừ sự u tối của ba chướng tham sân si.

Chúng ta rất may mắn, đời này được thân người, được nghe Phật pháp, chúng ta có tiêu trừ được ba chướng chăng? Ba chướng này thường gọi là nghiệp chướng. Chư vị học Phật, tôi tin rằng mỗi người, đối với nghiệp chướng của mình, nghĩ mọi cách để tiêu trừ nó, vì sao không trừ được? Chúng ta tuân theo giáo huấn trong kinh điển, giáo hóa của Phật Bồ Tát, ngày ngày tu trì, tụng kinh, niệm Phật, bái sám, làm việc tốt, lợi ích xã hội, lợi ích đại chúng. Hình như đối với nghiệp chướng tiêu trừ không bao nhiêu, thậm chí nghiệp chướng còn có thể ngày càng tăng trưởng, quả thật là tham sân si mạn nghi đang tăng trưởng. Nguyên nhân gì vậy? Vì chúng ta tu học không như pháp, quả đức tu học không hiện tiền. Quả đức là gì? Là thanh tịnh, hoan hỷ, trí tuệ, thực tế chính là trên đề kinh này nói về thanh tịnh bình đẳng giác. Hoan hỷ là bình đẳng, trí tuệ là giác, chưa hiện tiền. Hay nói cách khác, chúng ta tu hành, không có được kết quả như ý, do đó hoài nghi đối với Phật pháp ngày càng nghiêm trọng. Trong xã hội ngày nay, rất nhiều người học Phật, đều cùng gặp vấn đề này. Chúng ta phải giải quyết như thế nào, ứng phó như thế nào? Không thể không biết. Tu hành xảy ra vấn đề, chỉ đạo của Phật là chính xác tuyệt đối, tam học giới định tuệ, không được bỏ qua thứ tự. Nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ. Chúng ta cũng biết, cũng nói được, nhưng quả thật rất lơ là trên phương diện giới luật, không hạ công phu vào đây.

Trong nhiều năm nay, chúng tôi đi qua rất nhiều nơi, gặp rất nhiều người học Phật. Tại gia lơ là Thập Thiện Nghiệp Đạo, không chú trọng Thập Thiện Nghiệp, không phụng hành Thập Thiện Nghiệp. Vì thế công phu không đắc lực, nghiệp chướng không tiêu trừ. Còn người xuất gia lơ là Sa Di Luật Nghi, đó là giới căn bản của người xuất gia. Không giữ Sa Di Luật Nghi, chẳng phải hàng xuất gia đệ tử Phật. Không hành trì Thập Thiện Nghiệp Đạo, chẳng phải hàng đệ tử tại gia của Phật. Nói cách khác, ngày nay chúng ta gọi đệ tử nhà Phật, không phải thật, có danh không có thực. Làm sao bổ sung sự thiếu sót này, điều này rất quan trọng, nếu không nỗ lực bổ khuyết thì đời này trôi qua một cách vô ích. Bắt đầu bổ sung từ đâu? Tịnh Nghiệp Tam Phước là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của tu Tịnh độ, ta không thể không tuân thủ. Điều thứ nhất của Tam Phước là “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”, bốn câu, 16 chữ. Chư vị đại đức tổ sư dạy chúng ta, dùng truyền thống Nho và Đạo giáo làm nền tảng, đặt nền tảng giới luật, căn bản hành môn, dễ hơn so với học tiểu thừa. Nền tảng hành môn của Nho giáo chính là ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức, là bốn khoa mục này.

Trong kinh điển tiểu thừa, Thế Tôn dạy chúng ta đặt nền tảng, cũng là bốn căn bản, kinh điển tiểu thừa gọi là luân lý, đạo đức, nhân quả. Ngày nay chúng ta không học tiểu thừa, dùng Đệ Tử Quy của Nho giáo, Đệ Tử Quy chỉ có 1080 chữ, một câu ba chữ, tổng cộng có 360 câu. Mọi người quan sát tường tận, 1080 chữ này, phải chăng nói đến ngũ luân ngũ thường, tứ duy bát đức? Đúng vậy! Đó chính là nền tảng căn bản của giới luật, người xưa học từ nhỏ, gia giáo, do cha mẹ dạy cho chúng. Nền tảng này vững chắc biết bao, vì thế họ học Phật không hề khó khăn.

Thái Thượng Cảm Ứng Thiên của Đạo giáo, toàn nói về nhân quả, thiện có thiện quả, ác có ác báo. Phân lượng cũng không nhiều, tổng cộng chỉ nói 195 trường hợp, nó dùng ví dụ để chứng minh. 195 trường hợp, đều nói cho chúng ta biết về báo ứng thiện ác. Trong Tam Phước, “từ bi bất sát” là nhân quả.

Dùng hai mục này, làm cơ sở cho Thập Thiện Nghiệp của Phật giáo, như vậy Thập Thiện Nghiệp đạo sẽ rất vững vàng, và vô cùng kiên cố. Chúng ta thử nghĩ có đúng như vậy chăng? Hiện nay khuyết điểm của chúng ta là gì? Không học Đệ Tử Quy, không học Cảm Ứng Thiên, vì thế Thập Thiện Nghiệp cũng không khởi tác dụng. Nếu có Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp lập tức khởi tác dụng. Dù không được thanh tịnh giống như A la hán, cũng thanh tịnh hơn nhiều so với đại chúng trong xã hội. Ta được thọ dụng của tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh sanh trí tuệ. Tâm thanh tịnh ít sanh tiểu trí tuệ, tâm thanh tịnh nhiều sanh đại trí tuệ. Vấn đề của chúng ta là đây.

Học Phật bắt đầu học từ đâu? Bắt đầu học từ việc nghiêm trì giới luật, có nền tảng ưu việt này, tiếp tục học lục ba la mật của Bồ Tát. Buông bỏ tham dục, đó là đức của bố thí. Buông bỏ ác hạnh, là đức của trì giới. Buông bỏ sân nhuế, là đức của nhẫn nhục. Buông bỏ giải đãi, biếng nhác, là đức của tinh tấn. Buông bỏ tâm mê lung, là đức của thiền định. Buông bỏ ngu si, là đức của trí tuệ, tâm hoan hỷ hiện tiền. Tâm hoan hỷ là gì? Là pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ, thân tâm tự tại, tức là lìa khổ được vui, có thể hóa giải thiên tai. Đây là Phật quang phổ chiếu, Phật quang gia trì chúng ta, quả thật đã giúp chúng ta.

Bên dưới nói: “tập nhân đã diệt, nghĩa là tiêu diệt nhân tập đế của khổ đế”. Tứ đế: khổ tập diệt đạo, khổ là quả, tập là nhân của khổ. Tập là kết tập, thông thường chúng ta gọi là tích lũy, phạm phụ tích lũy những gì? Phiền não, tập khí. Mỗi ngày, hiện nay đặc biệt rõ ràng, tiếp thu sự nhiễm ô của môi trường. Nhiễm ô của môi trường vật chất, nhiễm ô của môi trường tinh thần, khổ không sao kể xiết! Nếu diệt được nhân của tập, không còn bị nhiễm ô nữa, khiến chúng ta sống tốt trong đại thừa, được chăng? Trong hoàn cảnh hiện nay, có thể làm được chăng? Có thể, chỉ cần ta cảm thấy thích làm. Tôi không tiếp xúc với thông tin hiện nay, không xem ti vi, không nghe tin tức, cũng không dùng mạng internet. Những sách báo tạp chí người bây giờ xuất bản, tôi đều cù

tuyệt hết. Chỉ tiếp thu giáo huấn của Phật Bồ Tát, tiếp thu giáo huấn thánh hiền của các chủng tộc trên thế gian này. Vấn đề này chúng ta có thể làm được, chẳng phải không làm được. Làm được thì nhân của tập đã diệt, tập nhân đã diệt rồi, quả báo tự nhiên không còn nữa.

Đây là chư vị thánh hiền, chư Phật Bồ Tát “quảng tế”, quảng tế là phổ độ chúng sanh. Tôi cũng là một trong các chúng sanh được chư Phật Bồ Tát độ, không khó, tôi nguyện tiếp thu. Không chịu tiếp thu mới khó, không muốn buông bỏ mọi nhiệm vụ của thế gian này, như vậy khó mà tiếp thu được Phật pháp. Vì sao vậy? Vì những thứ đó là đến để phá hoại chánh pháp, cũng chính là phá hoại thanh tịnh bình đẳng giác của chính mình. Nó đến để phá hoại, nếu không lìa xa, nhất định ta bị ảnh hưởng.

Bên dưới nói tiếp: “xả bỏ tam đồ khổ, diệt các phiền não ám”, câu này là tiếp theo ở trên. Tiêu trừ tam độc tức là lìa ba đường ác, chưa ra khỏi luân hồi lục đạo, nhưng tuyệt đối không đọa vào ba đường ác. Câu này không thể không ghi nhớ. Tham, ý niệm của tham là nghiệp nhân hàng đầu của đường ngạ quỷ, tham tâm là đường ngạ quỷ. Tham Phật pháp cũng không được, tham Phật pháp quả báo cũng trong đường ngạ quỷ. Đức Phật dạy chúng ta đoạn tham sân si, không phải dạy đối đối tượng tham sân si. Vốn ta tham tài sắc danh thực thùỵ, bây giờ buông bỏ nó, quay lại tham Phật pháp, như vậy cũng sai. Đức Phật từ bi, trong Kinh Kim Cang ngài dạy chúng ta rằng: “Pháp còn phải xả, huống gì phi pháp”. Pháp là Phật pháp, Phật pháp cũng phải xả bỏ, sao có thể tham được? Ta phải tôn trọng Phật pháp, vì nó giúp ta đoạn tham sân si, ta phải tôn trọng. Nếu khởi tham ái với nó, lại đọa vào ba đường ác. Điều này Đức Phật nói rất rõ ràng minh bạch, sai lầm là do ta, Phật Bồ Tát không sai, chư vị tổ sư cũng không sai, kinh điển cũng không sai, sai ở chỗ chúng ta không buông bỏ vạ duyên. Mặc dù đoạn rồi, cũng như cổ nhân nói cây đoạn mà rễ còn dây dưa. Hình như là đã buông bỏ, nhưng tập khí vẫn chưa quên, luôn khởi hiện hành. Đây chính là nguyên nhân người học Phật không thể ra khỏi lục đạo.

Chúng ta ngày ngày học pháp đại thừa, không thật sự hiểu, khi nào mới thật hiểu? Đại sư Chương Gia nói, thật buông bỏ tức là thật hiểu, thật hiểu nhất định buông bỏ. Có một chút chưa buông bỏ, nó đều chướng ngại ta được định, chướng ngại ta khai ngộ. Có chướng ngại việc vắng sanh chăng? Có thể. Phải xem vận mệnh khi lâm chung, vận mệnh tốt, gặp thiện hữu ở bên cạnh nhắc nhở, ta dùng Phật hiệu không chế, như vậy sẽ vắng sanh. Nếu vận mệnh không tốt, khi lâm chung không có ai nhắc nhở, ta còn lưu luyến thế gian này, lưu luyến, lại tiếp tục trôi lăn trong luân hồi lục đạo. Công phu phải thực hành trong cuộc sống hằng ngày, sát na khi lâm chung mới có hiệu quả. Nếu không, sát na khi lâm chung đó sai lầm, suốt đời đều sai lầm, quả thật đáng tiếc.

“Tiêu trừ tam độc”, nghĩa là đoạn kiến tư phiền não, “tức lìa ba đường ác”. Nếu thật sự đoạn tận tham sân si mạn, không chỉ lìa ba đường ác, luân hồi lục đạo cũng không còn. Tham sân si mạn nghi là tư hoặc; thân kiến, biên kiến, giới thủ kiến, kiến thủ kiến, là kiến hoặc, nghĩa là ta thấy sai. Đoạn tận kiến hoặc tuyệt đối không đọa ba đường ác, đoạn tư hoặc vượt thoát luân hồi lục đạo.

Bên dưới nói: “Tam đồ cực khổ”. Chúng ta hiện nay tuy ở cõi người, chịu khổ không thua gì ba đường ác. Cái khổ của tam đồ bây giờ đang xuất hiện tại nhân gian, con người khởi tâm động niệm không bằng súc sanh, không bằng ngựa quý, chính là như vậy.

Từ quả chúng ta thấy nhân làm người, tiêu chuẩn điều kiện của con người là luân thường đạo đức, người bây giờ có nói đến luân thường đạo đức chăng? Nói cũng không có, đương nhiên càng không có người thực hành. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, tương phản 108 độ với luân thường đạo đức, trái nghịch với tánh đức, quả báo chính là tam đồ. Trong ba đường ác tiêu ác nghiệp của họ, tiêu hết ác nghiệp họ hiểu ra, khởi tâm sám hối, khởi tâm hổ thẹn, thoát ly ác đạo, lại đến nhân gian. Đến nhân gian, nếu không gặp được giáo dục luân lý đạo đức, lại học điều xấu, học điều xấu thì sao? Hết thọ mạng đời này, lại đọa vào ba đường ác. Trong Kinh Địa Tạng nói rất rõ ràng, quý vương của ba đường ác nhìn thấy, thoát ra chưa được bao lâu sao lại trở lại? Thông thường người ta nói, hiện tượng này là do tập khí phiền não chi phối, không vượt qua được sự mê hoặc của môi trường xấu. Khi nào mới có thể đào thải hết tập khí phiền não? Thông thường mà nói, thời gian ta ở trong ba đường ác rất dài, mới có thể mài sạch những tập khí này. Khi thật sự cảm nhận hết nỗi khổ, không muốn tiếp tục chịu những khổ nạn này nữa, nghe đến Phật pháp tự nhiên sanh tâm hoan hỷ. Nghe đến thế giới tây phương Cực Lạc, liền sanh tâm hy hữu, như vậy là được cứu.

Bên dưới nói tiếp: “Ánh sáng trí tuệ của Phật như nhật”, như mặt trời. “Phật trí có thể chiếu phá vô minh phiền não”. Phật trí chiếu phá như thế nào? Đức Thế Tôn dùng hai phương pháp, một là thân giáo, làm gương cho chúng sanh noi theo. Tư tưởng kiến giải của ngài chính là kinh luận, ngôn đàm cử chỉ của ngài là giới luật. Diễn xuất tam tạng 12 phần giáo ngay trong cuộc sống hằng ngày, thể hiện ra, đây là thân giáo. Thứ hai là ngôn giáo, giảng giải cho chúng ta nghe. Người nhẩn cần sắc bén thấy là hiểu ngay, người nhĩ cần sắc bén cũng vừa nghe là hiểu. Đây chính là chiếu phá vô minh phiền não, thân hành ngôn giáo.

“Như mặt trời phá trừ bóng tối, cho nên gọi là diệt trừ bóng tối các phiền não. Khai bĩ mắt trí tuệ, đạt được thân quang minh”. “Bĩ” này là chỉ chúng sanh, chúng sanh tiếp thu giáo huấn của Phật, mắt trí tuệ sanh khởi. “Tác dụng của mắt là thấy, cho nên thường lấy mắt biểu trưng cho cái thấy. Thường ví dụ rằng, bát nhã như con mắt, các độ khác như mù”. Điều sau cùng của lục độ là bát nhã, năm độ trước là bổ thí, trì

giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định. Nếu không có trí tuệ, tất cả thiện pháp tu từ năm độ trước, là thiện pháp thế gian, không thể xuất thế. Nếu trong năm độ trước đều có trí tuệ, phước đức biến thành công đức, công đức có thể giúp ta vượt thoát lục đạo. Điều này nói rõ, trong Phật pháp thường dùng con mắt tượng trưng cho cái thấy.

Tông môn thường nói: “Tham phương tu cụ tham phương nhãn, khán giáo- xem giáo lý nghĩa là xem kinh, đọc kinh- tu cụ khán giáo nhãn”, đều là dùng con mắt biểu trưng cho chánh kiến của bát nhã. Chúng ta phải ghi nhớ điều này. Trí tuệ quan trọng biết bao. Phiền phức của chúng ta ngày nay là không có trí tuệ, khi sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, đạt được những gì? Là tri thức, không phải trí tuệ. Vì ta không có trí tuệ, cho nên những gì đạt được toàn là tri thức. Nếu như có trí tuệ, ta đạt được trí tuệ giống như chư Phật Bồ Tát, thấy được thật tướng các pháp, thành tựu công đức chân thật của việc độ chúng sanh.

Trí tuệ là gì? Là không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước chính là trí tuệ. Nếu còn khởi tâm động niệm, còn phân biệt chấp trước, hoàn toàn là tình thức đang làm chủ. Đó không phải công đức, Phật pháp gọi là phước đức. Phước đức không thể ra khỏi luân hồi, công đức có thể ra khỏi luân hồi. Công đức và phước đức khác nhau, người tu phước rất nhiều. Tu phước đến đâu để hưởng? Không nhất định. Ngoài trừ địa ngục A tỳ không có phước, ngoài ra đều có phước báo. Trong Phật pháp gọi đây là mẫn nghiệp. Ta đầu thai đến bất kỳ đường nào gọi là dẫn nghiệp, dẫn dắt ta đến đường đó. Đây là nghiệp chúng ta tự tạo, phân thành hai loại lớn. Chúng ta đến được nhân gian, dẫn nghiệp của chúng ta tương đồng. Dẫn nghiệp này là gì? Là ngũ giới, trung phẩm thập thiện, dẫn dắt ta đến nhân gian. Nếu tu lục độ, tứ nhiếp pháp, đó là mẫn nghiệp. Đến nhân gian giàu nghèo sang hèn không giống nhau, đây là thuộc về mẫn nghiệp. Tuy mẫn nghiệp không giống nhau, người hiểu Phật pháp có cách bù đắp. Trong đời quá khứ không tu tài bố thí, bây giờ có thể bù đắp. Trong đời quá khứ ít tu trí tuệ cũng có thể bù đắp. Thậm chí tượng mạo không đẹp, thân thể nhiều bệnh, tu bố thí vô úy cũng có thể bù đắp, quả thật không thể nghĩ bàn! Trong kinh điển Đức Phật dạy chúng ta, chúng ta học xong phải biết vận dụng. Áp dụng trong cuộc sống hằng ngày, áp dụng trong công việc, trong xử sự đối nhân tiếp vật. Giàu có, thông minh trí tuệ, mạnh khỏe sống lâu, tất cả đều nhờ tu mà có, toàn là bố thí. Tu như thế nào? Tu bố thí, tu tài bố thí, tu pháp bố thí, tu vô úy, càng thí càng nhiều. Đây là Phật dạy chúng ta về chánh kiến của bát nhã.

Xem tiếp bên dưới: Phẩm ly thế gian trong Kinh Hoa Nghiêm lại nói về thập nhãn. Thập nhãn này, trừ ngũ nhãn ở trước\_ ngũ nhãn thường nói đến, gồm có nhục nhãn, thiên nhãn, tuệ nhãn, pháp nhãn, Phật nhãn, đây là thường nói đến. Chúng sanh dục giới, cõi người trở xuống đều có nhục nhãn, thiên nhân cõi dục họ có thiên nhãn. Ba loại nhãn còn lại, phải người tu hành mới có thể đạt được. A la hán có tuệ nhãn, Bồ Tát có pháp nhãn, Như Lai có Phật nhãn.

Ngoài ngũ nhãn ra còn có thập nhãn, trong Kinh Hoa Nghiêm nói như vậy.

Loại thứ sáu là trí nhãn, thấy các pháp. Thấy các pháp nghĩa là gì? Thấy thật tướng của các pháp. Trí nhãn thấy tướng chân thật của tất cả pháp.

Giới khoa học phương tây, họ nhờ sự giúp đỡ của máy móc khoa học cao cấp. Như Max Planck người Đức, ông nhìn thấy hiện tượng vật chất, vật chất rốt cuộc là gì, ông ta đã nhìn thấy, ông nhờ máy móc mới nhìn thấy. Bồ Tát không cần đến máy móc, thấy còn rõ hơn ông ta, đó chính là trí nhãn.

Thứ bảy là quang minh nhãn, quang minh thấy Phật. Họ có thể thấy được Phật quang, Phật quang phổ chiếu. Muôn sự muôn vật khắp biến pháp giới hư không giới, đều nằm trong Phật quang phổ chiếu. Phàm phu chúng ta không thấy được, Bồ Tát có quang minh nhãn nên họ nhìn thấy. Trong Phật quang có hóa Phật, trong Phật quang có cõi nước. Không phải Phật quang không có gì cả, nó đầy đủ vạn pháp.

Thứ tám là xuất sanh tử nhãn, thấy niết bàn. Niết bàn tức là tự tánh, xuất sanh tử nhãn nghĩa là sao? Thiên tông gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, là loại nhãn này. Thấy được tự tánh thanh tịnh viên minh thể, thấy niết bàn.

Thứ chín là vô ngại nhãn. Không có chướng ngại. Đại sư Thanh Lương phân Kinh Hoa Nghiêm thành tứ vô ngại, bốn loại. Lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Bốn loại không có chướng ngại, đây là Bồ Tát trong Kinh Hoa Nghiêm. Bồ Tát trong Kinh Hoa Nghiêm như vậy, Bồ Tát của thế giới Cực Lạc cũng như vậy, cho đến người ở cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh của thế giới Cực Lạc cũng như vậy. Vì sao vậy? Vì họ được oai thần 48 nguyện của Phật Di Đà gia trì. Một phần tập khí phiền não họ cũng chưa đoạn, nhưng trí tuệ của họ, đức năng của họ, tướng hảo của họ không có gì khác với A Duy Việt Trí Bồ Tát. A Duy Việt Trí là bát địa trở lên, viên chứng tam bất thoái. Viên là viên mãn, chứng được tam bất thoái một cách viên mãn. Bát địa là bất động địa, cái thấy không có chướng ngại. Thấy được tam tế tướng của A lại da, không cần đến máy móc khoa học họ cũng nhìn thấy, gọi là vô ngại nhãn.

Thứ mười là nhất thiết trí nhãn, lại gọi là phổ nhãn, thấy được pháp giới của phổ môn, quả thật không thể nghĩ bàn. Phổ là phổ biến, môn nghĩa là thông suốt, không có chướng ngại, họ nhìn thấy khắp biến pháp giới hư không giới. Sanh trí tuệ, không sanh phiền não. Đối với bản thân mà nói, thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là quả vị Diệu giác Như Lai. Khởi tác dụng đối với bên ngoài, phổ độ tất cả chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới, đều thành Phật đạo.

Nay nói trí tuệ nhãn, trong kinh này gọi là trí tuệ nhãn. Có thể giải thích là tuệ nhãn và trí nhãn trong thập nhãn. Hoàn toàn giải thích trên phương diện sự tướng, trong thập nhãn có trí nhãn và tuệ nhãn. Cũng có thể giải thích thành trí tuệ đức tướng của Như Lai mà chúng sanh vốn có, cũng tức là Phật nhãn. Có thể nói như vậy.

Trong kinh điển đại thừa nói về ngũ nhãn, thập nhãn không phải chỉ Như Lai mới có, phải hiểu điều này. Nó vốn có trong mỗi một chúng sanh, chỉ là hiện nay ta có vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng được. Hay nói cách khác, nếu như buông bỏ được vọng tưởng chấp trước, là chứng được. Đây là thật, không phải giả.

Kinh điển dạy rằng, buông bỏ kiến tư phiền não, tức là chấp trước, không còn chấp trước đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, tuệ nhãn liền hiện tiền. A la hán là chứng được tuệ nhãn. Buông bỏ trần sa phiền não, nghĩa là không còn có tâm phân biệt đối với tất cả pháp, như vậy là khôi phục pháp nhãn. Bồ Tát chứng được. Tiến thêm bước nữa, sáu căn ở trong cảnh giới sáu trần, thật sự đạt đến không khởi tâm không niệm, Phật nhãn liền xuất hiện, chính là trí tuệ đức tướng của Như Lai mà tất cả chúng sanh vốn đầy đủ lập tức hiện tiền.

Tình hình của chúng ta hiện nay, vì có vô minh, có trần sa phiền não, có kiến tư phiền não, những thứ này là chướng ngại. Khiến thập nhãn vốn có của chúng ta, bây giờ chỉ còn lại nhục nhãn, ngoài ra đều không khởi tác dụng. Không phải không có, có nhưng tạm thời không khởi tác dụng. Khi nào giác ngộ, buông bỏ chướng ngại, ngũ nhãn và thập nhãn đều khôi phục như thường.

Do vô minh che lấp. Vô minh phiền não. Che lấp, giống như mắt mù, mắt mọc lên một chướng ngại rất dày, khiến ta không nhìn thấy. Đây là ví như trần sa phiền não và kiến tư phiền não. Vọng cho là hôn mê mù quáng, sự hôn mê mù quáng của phàm phu không phải thật, chỉ cần phá bỏ chướng ngại nó liền khôi phục. Bây giờ đang sống trong sự hôn mê mù quáng, cho rằng Chư Phật Như Lai có Phật nhãn, cho rằng ngài có, chúng ta không có. Nhận mình là người mù, sai lầm này do mình, không do người khác. Phật quang phổ chiếu, khai tuệ nhãn vốn có trong tâm chúng sanh, diệt trừ bóng tối từ vô thủy đến nay, cho nên gọi là khai vĩ chúng sanh. Đây là Phật đối với tất cả chúng sanh, tất cả chúng sanh này phải thêm vào hai chữ \_chúng sanh có duyên, điều này rất quan trọng. Nhà Phật thường nói, Phật không độ người không có duyên. Ai là người có duyên, ai là người không có duyên? Chúng ta không thể không biết điều này. Nếu bằng lòng tiếp thu chính là có duyên, còn như cự tuyệt tiếp thu tức là không có duyên. Nhân duyên không phải ở chỗ Phật, mà ở chỗ mình. Thái độ tiếp thu của chúng ta không giống nhau, nhiệt tình tiếp thu không giống nhau, lý giải tiếp thu không giống nhau, lợi ích tiếp thu đương nhiên không giống nhau, khác nhau quá lớn. Tiếp thu như thế nào chúng ta mới đạt được lợi ích chân thật? Đại sư Ấn Quang nói rất hay, tâm chân thành cung kính, tín giải chấp trì sẽ đạt được. Quan trọng nhất là tâm



chân thành cung kính, không những đối với Phật pháp, mà đối với pháp thế gian cũng như vậy. Học tập bất kỳ điều gì, có thể đạt đến cảnh giới ra sao, then chốt đều ở tâm chân thành cung kính. Không liên quan đến người khác, tất cả đều do mình. Đúng là một phần cung kính được một phần lợi ích, mười phần cung kính được mười phần lợi ích, hoàn toàn do mình quyết định. Phải biết, đối với người, đối với pháp, đối với tất cả cảnh duyên đều không liên quan. Không thể không hiểu đạo lý này.

Cấm kỵ nhất là thái độ hoài nghi, nếu có thêm thái độ phê bình, như vậy thì càng tệ. Thái độ hoài nghi còn được, chỉ là bản thân không được lợi ích. Phê bình tạo tội nghiệp, quả báo phải tự mình gánh chịu. Nếu như phê bình sai, tương lai bị quả báo là ngu si, bất luận đầu thai vào đường nào cũng bị ngu si, không có trí tuệ. Quý vị phải biết, ngu si rất dễ tạo nghiệp, tạo nghiệp thì không thể không chịu quả khổ trong ba đường ác, quý vị xem điều này rắc rối biết bao.

Bên dưới giải thích rất rõ ràng. Chúng sanh ngu muội mù quáng vô tri, không biết vốn đầy đủ Phật nhãn. Thập nhãn đều đầy đủ trong tự tánh chúng ta. Trái lại tự nhận mình mù quáng, đem Phật nhãn đẩy về bên Phật. Cho rằng chỉ có Phật có, mình không có. Nay vì Phật quang phổ chiếu, khai mở ánh sáng trí tuệ nhãn vốn có trong tâm chúng sanh, mà tiêu diệt bóng tối mê muội. Then chốt là chính chúng ta tự tiếp thu, điều kiện chịu tiếp thu đầu tiên, là tôn trọng cung kính chư vị thánh hiền, điều này rất quan trọng. Dùng chí thành cung kính đến học tập với họ, ta có thể đạt được lợi ích chân thật, thọ dụng chân thật. Vì sao vậy? Vì một thật tất cả đều thật, vì tất cả biến pháp giới hư không giới, là bản thân tâm hiện thức biến. Nếu dùng chân tâm, pháp pháp đều thật. Còn dùng tâm nghi, mọi pháp đều nghi. Ta dùng vọng tâm, các pháp đều vọng, từ tâm tưởng sanh! Đây là chân tướng sự thật, thật tướng các pháp, ta không thể không biết.

Xem tiếp bên dưới. Thân quang minh. Tam Tạng Pháp Số Thập Tam nói, có ba loại quang minh.

Thứ nhất, ngoại quang minh, quang minh của nhật, nguyệt, hỏa, châu...có thể phá trừ bóng tối. Ngoại nghĩa là nói đến bên ngoài thân, có thể giúp ta soi sáng.

Thứ hai, pháp quang minh, diệu pháp có thể trừ bóng tối của vô minh. Pháp quang minh chính là trí tuệ. Thế Tôn dạy chúng ta những phương pháp này, đều thuộc về pháp quang minh. Ngài dùng thân mình biểu pháp, chúng ta gọi là biểu diễn, cuộc sống hằng ngày của ngài đều là thể hiện cho chúng ta thấy, là pháp quang minh. Ngôn giáo của ngài, chúng sanh nghe được có thể khai ngộ. Đức Phật không còn tại thế, hàng Thanh văn, Bồ Tát đem kinh điển Đức Phật nói trong suốt một đời, dùng văn tự ghi chép lại, biên tập thành kinh điển, lưu truyền cho hậu thế. Hàng hậu thế có duyên gặp những kinh điển này, có thể sanh khởi tâm cung kính, tâm chân thành, có thể tin,

có thể hiểu, y giáo phụng hành, cũng có thể phá mê khai ngộ, được lợi ích chân thật. Đây đều thuộc về pháp quang minh.

Ngày nay nhân duyên chúng ta vô cùng thù thắng, gặp được Kinh Hoa Nghiêm, gặp được Kinh Pháp Hoa, gặp được Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Bát Nhã, Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ. Học tập từ những kinh điển đại thừa này, học tập thời gian dài. Bây giờ chúng ta có thể cảm nhận được toàn thể vũ trụ, tình và vô tình đều đang phóng quang. Mọi lúc mọi nơi, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, thường có cảm nhận. Nếu không học tập những kinh điển đại thừa này, sáu căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, không có cảm nhận như vậy. Cảm thọ đó sẽ như thế nào? Quý vị xem tác phẩm văn học của cổ kim trong ngoài, đó chính là cảm thọ của chúng sanh. Cùng lắm như hiện nay nói là tác phẩm nghệ thuật thôi, trong đó không thể thoát ly tình chấp, đây là cảm nhận của họ. Không thể giống như Phật Bồ Tát, cảm thọ của Phật Bồ Tát là ngộ, giác ngộ, biết những chân tướng này là như thế nào. Sau khi ngộ này khởi phát, dần dần mở rộng ra bên ngoài, giống như ngọn lửa cháy lan trong rừng vậy, ngày càng mạnh. Trong lúc dạy học thường nói: vừa tiếp xúc là thông, một nghe ngàn ngộ. Họ có sự hiểu biết này.

Thứ ba, thân quang minh, thân chư Phật Bồ Tát và chư thiên...có quang minh, có thể trừ bóng tối. Thân quang, có chăng? Có thật. Chúng ta xem niên phổ của hòa thượng Hư Vân, trong đó có một đoạn ghi chép, cũng vào khoảng sắp hết năm, chắc là lúc gần giao thừa. Hòa thượng ở nhà tranh, nhà tranh cách chùa một đoạn đường, không xa lắm. Theo tưởng tượng của chúng tôi thì không quá ba dặm đường, vì lương thực phải dựa vào chùa. Sắp hết năm, phải đến chùa lấy một ít lương thực, dầu muối, rau. Sau khi lấy xong trở về, chắc vào lúc hoàng hôn, Hòa Thượng không đi nhanh, chúng ta thấy Hòa Thượng, đi đứng ngồi nằm đều trong định, nhất định đi về rất chậm. Nửa đường gặp hai người, đều quen biết, người xuất gia, họ từ bên ngoài đi về chùa, trên tay cầm đèn lồng. Trên đường gặp Hòa Thượng, hỏi rằng: trời tối như thế sao Hòa Thượng không cầm đèn? Hòa thượng nghe như vậy, quả thật trời đột nhiên tối đen. Khi họ chưa hỏi như thế, trời vẫn sáng, đây là ánh sáng gì? Đây là ánh sáng tam muội. Hòa thượng đang ở trong định, không có phân biệt sáng tối. Ngài không khởi tâm phân biệt này, không có chấp trước này, cho nên không cảm thấy trời tối, thấy rất rõ ràng. Nhưng người ta vừa nhắc đến thì sao? Ngài liền khởi phân biệt chấp trước, trời lập tức thay đổi. Trong kinh nói: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, chớ cho là thật. Phạm phu vướng vào những phiền phức này, nghĩa là xem những thứ này là thật.

Bên dưới nói, như kinh nói, trên đỉnh đầu đều có quang minh chiếu diệu. Thân có quang minh, là giải thích sơ về quang minh thân, ý này không sâu sắc. Nói thêm bước nữa, đạt được ba nghĩa khác của thân quang minh. Thứ nhất, như Kinh Thiên Thủ Đà La Ni nói, nên biết người này là quang minh tạng, quang minh của tất cả Như

Lai đều chiếu đến. Có thể giải thích rằng, hòa thượng Hư Vân gặp là cảnh giới này, bản thân chính là đại quang minh tạng. Những người đã học Kinh Hoa Nghiêm, chắc không hoài nghi đối với cách nói này, có thể tiếp thu. Vì sao vậy? Trong kinh Phật thường nói: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”, chúng ta thường nghe đến câu này. Vốn là Phật, Phật chính là đại quang minh tạng. Phật trú trong cõi thường tịch quang. Thường là bất sanh bất diệt, vĩnh hằng bất biến. Tịch là cực kỳ thanh tịnh, không có chút nhiễm ô nào. Minh là quang minh, biến chiếu pháp giới, là quang minh của tự tánh. Cho nên dùng thường tịch quang để hình dung, bản chất của tất cả chúng sanh là thường tịch quang. Tất cả vạn pháp từ thường tịch quang biến hiện ra, thể của nó là thường tịch quang. Ở đây nói, tức là quang minh tạng, ánh sáng của tất cả Như Lai đều chiếu đến. Do Phật quang phổ chiếu, chúng sanh cầu diệt thiện sanh. Tuệ nhãn khai minh, tịnh tâm trì niệm. Do đó quang minh của mười phương Như Lai hộ chiếu, tự thân hành giả tức thành quang minh tạng. Đây là nghĩa thứ nhất.

Do Phật quang phổ chiếu, nghĩa là gì? Là vì mê mất tự tánh, hiện nay cần người giác mà không mê giúp chúng ta, giúp phá mê khai ngộ. Giáo huấn của tất cả Như Lai, chính là Phật quang phổ chiếu. Chúng ta có thể lễ kính mười phương Như Lai, tức là tiếp thu ánh sáng của tất cả Như Lai chiếu đến. Nếu chúng ta không tin Phật, Phật quang có chiếu đến chăng? Chiếu, nhưng ta không tiếp nhận, ta có chướng ngại. Còn như không có chướng ngại, nó thật sự có thể giúp ta khai ngộ.

Chúng sanh cầu diệt thiện sanh, thiện đây không phải là thiện của thiện ác, là thiện trong câu nhân tánh bản thiện. Chữ này chính là trí tuệ đức tướng của Như Lai, đây mới đúng là thiện. Như Lai là tự tánh, tự tánh chúng ta vốn đầy đủ trí tuệ đức tướng, dần dần hiển lộ ra bên ngoài. Ta đối với tất cả tánh- tướng, lý- sự, nhân- quả, khắp biến pháp giới hư không giới, dần dần đều thông đạt thấu triệt. Bây giờ chúng ta không thể thông đạt, không thể thấu triệt, then chốt ở đâu? Chính là ở chữ cầu, đại danh từ của phiền não. Chữ cầu này trong kinh điển thường gọi là vọng tưởng phân biệt chấp trước. Phiền não nhiều đến đâu, cũng không ngoài ba loại lớn, ba loại lớn này bao gồm tất cả mọi phiền não. Vấn đề là phải buông bỏ những thứ này, chúng ta học tập trong kinh giáo, biết đây không phải là điều hay. Toàn là chướng ngại, toàn là hư huyền không thật, không phải chân. Mọi hiện tượng vật chất là giả, hiện tượng tinh thần cũng không phải thật, hiện tượng tự nhiên vốn cũng không có. Ba loại hiện tượng này cũng bao hàm hết tất cả pháp thế xuất thế gian. Phạm những gì có tướng đều là hư vọng, vì sao phải chấp trước? Vì sao phải phân biệt? Vì sao phải khởi tâm động niệm? Chính là vì khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước, chúng ta mới biến thành như ngày hôm nay, chịu những khổ nạn oan uổng này. Lục đạo, mười pháp giới đều là mộng huyền bào ảnh, ngay cả cõi thật báo của chư Phật Như Lai cũng không phải thật.

Chúng ta mỗi ngày đích thực là nhắc nhở mình, đề xuất những vấn đề này, vì sao tôi phải chấp trước? Vì sao phải phân biệt? Vì sao phải khởi tâm? Vì sao phải động

niệm? Trong tự tánh vốn không có điều này. Vốn không có, hiện nay chúng ta có, mà còn chấp trước kiên cố, điều này rất phiền phức. Vấn đề không do người khác, không liên quan đến bất kỳ ai, không liên quan đến chư Phật Bồ Tát, không liên quan đến thiên địa quỷ thần, không liên quan đến tất cả chúng sanh, cũng không liên quan đến cảnh duyên mình gặp. Hiểu rõ ràng mình bạch, chúng ta mới khẳng định gọi là tự làm tự chịu. Giải thoát phải dựa vào chính mình, ngoài bản thân ra ai cũng không giúp ta được. Làm sao để giải thoát? Buông bỏ là giải thoát. Buông bỏ chấp trước, liền chứng quả A la hán, tâm thanh tịnh hiện tiền. Buông bỏ phân biệt, là thành Bồ Tát, tâm bình đẳng hiện tiền. Buông bỏ khởi tâm động niệm, liền đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, đây gọi là cầu diệt thiện sanh.

Phật quang phổ chiếu đem đến cho chúng ta lợi ích vô cùng thù thắng, khiến chúng ta giác ngộ. Biết chính mình vốn không có gì khác với chư Phật Như Lai, ngày nay biến thành như thế, đây là tội nghiệp của mình.

Tuệ nhãn khai minh, dùng tâm thanh tịnh để trì niệm. Tâm thanh tịnh chính là chân thành cung kính, trì danh niệm Phật, do đó ánh sáng của mười phương Như Lai hộ chiếu. Hộ là bảo hộ, người xưa gọi là phù hộ. Chiếu là chiếu soi, ánh sáng này chiếu trực tiếp đến chúng ta, khiến ta cảm nhận được, chính là ý này. Đây là sự gia trì của Phật.

Câu bên dưới là tự thân chúng ta tiếp nhận. Tự thân hành giả tức thành quang minh tạng. Phật quang khiến quang minh trong tự tánh chúng ta, chính là trí tuệ bát nhã vốn có trong tự tánh, dẫn phát ra. Dẫn phát như thế nào? Trường hợp rõ ràng nhất, là Lục Tổ Huệ Năng trong phương trượng của Ngũ tổ Hoằng Nhẫn, nghe Ngũ tổ giảng đại ý Kinh Kim Cang. Nghe đến câu: “ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, ngài liền hoá nhiên đại ngộ. Ngũ tổ giảng kinh cho ngài nghe, đó là quang minh của mười phương Như Lai chiếu soi gia hộ. Lúc này tự thân ngài Huệ Năng, thành tự thân quang minh tạng. Chúng ta muốn hỏi, vì sao ngài Huệ Năng tức thời thành tự thân quang minh tạng? Chúng ta đọc Kinh Kim Cang vì sao không được quang minh tạng? Đây là gì? Nguyên nhân ở đây đều viết rất rõ ràng, ngài Huệ Năng, “cầu diệt thiện sanh, tuệ nhãn khai minh, tịnh tâm trì niệm”. Thử nghĩ xem 12 chữ này, phải chăng ngài đều đầy đủ? 12 chữ này bình thường chúng ta gọi là chân thành cung kính, vì thế ngài vừa tiếp xúc lập tức khai ngộ.

Chúng ta ngày nay cầu chưa diệt, nghĩa là chưa đoạn tận vọng tưởng phân biệt chấp trước. Thiện của chúng ta chưa sanh, chúng ta vẫn là nhục nhãn, không có tuệ nhãn. Trong tâm vẫn còn nghi hoặc, vẫn có tạp niệm, như vậy không được. Quý vị muốn hỏi nguyên nhân gì? Nguyên nhân là đây vậy.

Bây giờ đã hết giờ rồi, chúng ta học đến đây.

**Hết tập 263**